QUYỀN TỰ CHỦ CÔNG VIỆC, ĐỘNG LỰC PHỤNG SỰ CÔNG VÀ KẾT QUẢ CÔNG VIỆC CỦA KẾ TOÁN KHU VỰC CÔNG TẠI GIA LAI

Trần Thị Yến[1*], Huỳnh Như Ngọc[1], Trịnh Ngọc Linh[1], Phạm Thanh Ngân[1], Thái Hoàng Anh Thư[1], Nguyễn Thị Bích Diễm[1]

[1]Trường Đại học Quy Nhơn

[*]Tác giả liên hệ: Email: tranyen@qnu.edu.vn

Ngày nhận: 10/03/2026 *Ngày chấp nhận:* 01/06/2026 *Ngày đăng:* 25/10/2026

DOI: 10.52932/jfmr.v17i5.1256

Phụ lục 1. Mô tả mẫu khảo sát (N=178)

Đặc điểm người trả lời		**Số lượng**	**Tỷ lệ**
Giới tính	Nam	68	38,2
	Nữ	110	61,8
Trình độ	Sau Đại học	14	7,9
	Đại học	148	83,1
	Cao đẳng	16	9,0
	Trung cấp	0	0,0
	Khác	0	0,0
Vị trí công việc	Kế toán trưởng	35	19,7
	Kế toán viên	73	41,0
	Phụ trách kế toán	70	39,3
	Khác	0	0,0
Loại hình đơn vị công	Cơ quan hành chính	73	41,0
	Đơn vị sự nghiệp công lập	105	59,0
	Khác	0	0

Tuổi của người trả lời (Cao nhất: 53, Thấp nhất: 33, Trung bình: 41,6)

Phụ lục 2. Độ tin cậy nhất quán nội bộ của các thang đo

Thang đo	**Cronbach's Alpha**	**rho_A**	**Độ tin cậy tổng hợp (CR)**
1. Tự chủ trong công việc	0,87	0,88	0,92
2. Động lực phụng sự công	0,95	0,95	0,96
3. Kết quả công việc	0,92	0,92	0,94
4. Giới tính	1,00	1,00	1,00
5. Tuổi	1,00	1,00	1,00

Phụ lục 3. Kết quả đánh giá thang đo về giá trị hội tụ

Thang đo	Hệ số tải	Giá trị t
Tự chủ trong công việc (JA) (AVE=0,79)		
Ông/Bà có quyền lựa chọn cách thức áp dụng các quy trình xử lý công việc của mình.	0,90	55,66
Ông/Bà có thể kiểm soát tốc độ/thời hạn hoàn thành công việc của mình.	0,92	55,47
Ông/Bà có thể xem xét lại các chỉ số/tiêu chuẩn đánh giá kết quả công việc của mình.	0,85	27,34
Động lực phụng sự công (PSM) (AVE=0,82)		
Đối với Ông/Bà, phục vụ cộng đồng có ý nghĩa rất quan trọng.	0,93	79,44
Ông/Bà không ngại đấu tranh cho quyền lợi của người khác, ngay cả khi điều đó có nghĩa là Ông/Bà sẽ bị chế giễu.	0,92	66,48
Tạo ra sự khác biệt trong xã hội có ý nghĩa với Ông/Bà hơn cả những thành tựu cá nhân.	0,93	57,69
Ông/Bà sẵn sàng hy sinh rất nhiều vì lợi ích của xã hội.	0,91	58,98
Những sự kiện hàng ngày thường nhắc nhở Ông/Bà về sự phụ thuộc lẫn nhau giữa Ông/Bà và mọi người trong xã hội.	0,85	22,52
Kết quả công việc (JP)(AVE=0,75)		
Ông/Bà luôn thực hiện tất cả các nhiệm vụ thiết yếu của mình.	0,83	27,04
Ông/Bà luôn hoàn thành mọi trách nhiệm theo yêu cầu công việc của mình.	0,88	35,09
Ông/Bà luôn đáp ứng tất cả các yêu cầu hiệu suất cơ bản của công việc.	0,86	29,09
Ông/Bà luôn hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được quy định trong bản mô tả công việc của mình.	0,90	47,36
Ông/Bà không bao giờ bỏ bê các khía cạnh của công việc mà Ông/Bà bắt buộc phải thực hiện.	0,87	36,37

Ghi chú: AVE là phương sai trích bình quân

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá giá trị phân biệt bằng hệ số Heterotrait–Monotrait (HTMT)

Biến nghiên cứu	JA	PSM	JP	GT	AGE
1. Tự chủ trong công việc (JA)					
2. Động lực phụng sự công (PSM)	0,70				
3. Kết quả công việc (JP)	0,74	0,69			
4. Giới tính của người trả lời (GT)	0,08	0,03	0,13		
5. Tuổi của người trả lời (AGE)	0,02	0,05	0,05	0,00	